

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Kền và bà Lê Thu Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 353/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đức V;** sinh ngày: 06 tháng 10 năm 1980, tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn 2, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị L; có vợ là Lê Thị B; có 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29/8/2021; tạm giam từ ngày 07/9/2021; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**2. Hà Thị H;** sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1995, tại huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: xóm 11, xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: tổ 68, Khu 5B, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Lương Thị M; có chồng là Hà Nhân Q (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29/8/2021; tạm giam từ ngày 07/9/2021; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**3. Trần Thị T;** sinh ngày: 10 tháng 9 năm 2001, tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú: thôn Hai Cũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ú và bà Hoàng

Thị Y; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 29/8/2021; tạm giam từ ngày 07/9/2021; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*\* Những người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997; nơi thường trú: thôn Tân Phong, xã Đình Bàn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: số nhà 207 phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Chị Bùi Huyền Thương T, sinh năm: 1994; nơi thường trú: tổ 3, khu 4, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ 68, khu 5B, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị B, sinh năm: 1984; nơi thường trú: thôn 2, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/8/2021, Nguyễn Đức V, Hà Thị H và Trần Thị T (là những đối tượng đã từng sử dụng trái phép chất ma túy với nhau) cùng đi ăn sáng. Trên đường về, V rủ H và T mua ma túy về cùng sử dụng, tất cả đồng ý. Cùng lúc đó, H bảo V và T đến phòng trọ 602 của H tại tổ 68, khu 5B, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson biển kiểm soát (BKS) 36A-409.73 chở H và T đi đến khu vực ngã tư Loong Toong thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long. Tại đây, V một mình xuống xe, gặp và mua của 01 người thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 03 viên ma túy, loại “Thuốc lắc” với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V quay lại lên ô tô rồi cùng nhau đi về phòng trọ của H. Tại phòng trọ, V chỉ đạo H đi mượn loa, đèn để sử dụng ma túy, sau đó H gọi điện hỏi mượn của đối tượng tên N, quen biết xã hội (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 bộ loa, đèn. Khoảng 30 phút sau, N cầm bộ loa, đèn đến đưa cho T tại tầng 01, rồi T một mình cầm về phòng. Tiếp đó, V chuyển khoản cho T 2.500.000 đồng và bảo T đi mua ma túy, T nhận tiền và đón xe ôm đến khu vực gần quán Karaoke KTV thuộc phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, gặp và mua của một người thanh niên tên Trung (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy, loại “Ketamine” với giá 2.500.000 đồng, rồi quay về chỗ V và H. Tại phòng trọ, V lấy 01 viên ma túy, loại “Thuốc lắc” sử dụng cho bản thân, còn lại 02 viên V để xuống thăm trải sàn. Thấy vậy, T tự lấy 01 viên đưa lên miệng cắn một nửa sử dụng, nửa còn lại T để xuống thăm. Tiếp đó, T tự lấy 01 chiếc đĩa sứ có sẵn trong phòng, đồng thời lấy ma túy, loại “Ketamine” cho ra đĩa rồi lấy 01 chiếc thẻ ATM của V đưa cho T để T đánh nhuyễn và kẻ thành từng đường cho mọi người sử dụng. Lúc này, V dùng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút rồi lần lượt V và T sử dụng bằng cách dùng ống hút trực tiếp vào cơ thể qua đường mũi và nghe nhạc. Riêng H do mệt nên không sử dụng. Khoảng 10 giờ, do tất cả đều quen biết Nguyễn Thị H (là người không nghiện ma túy),

nên T nói với mọi người rủ H đến cùng sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Sau đó, V và H lấy điện thoại nhắn tin rủ H đến sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ 15 phút thì H đến phòng trọ. Tại đây, T đưa cho H túi ma túy, loại “Thuốc lắc”, H cầm và lấy ra 01 viên cho vào miệng sử dụng, phần ma túy còn lại H để xuống thảm trải sàn. Tiếp đó, T đưa đĩa ma túy, loại “Ketamine” cùng ống hút cho H, H cầm rồi dùng ống hút trực tiếp vào cơ thể.

Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phối hợp với Công an phường Bạch Đằng kiểm tra hành chính phòng trọ 602 do chị Bùi Huyền Thương T (là chủ nhà trọ) cho Hà Thị H thuê ở tổ 68, khu 5B, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện trong phòng có 04 người có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Nguyễn Đức V, Hà Thị H, Trần Thị T và Nguyễn Thị H. Vật chứng thu giữ tại thảm trải sàn phòng trọ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên bề mặt đĩa có chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1); 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu xanh dạng cục (Ký hiệu M2); 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Đức V, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 bộ đèn màu đen; Thu tại giường phòng trọ: 01 loa màu đen. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Đức V: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson BKS 36A – 409.73, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung; Thu giữ của Hà Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone; Thu giữ của Trần Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone.

Tại Bản kết luận giám định số 1664/KLGD ngày 05/9/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng: 0,173 gam (*Không thấy một bảy ba gam*). Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy; Loại: MDMA; Khối lượng: 0,302 gam (*Không thấy ba không hai gam*).

Tại Bản kết luận giám định số 1665/KLGD ngày 05/9/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đức V, Trần Thị T, Nguyễn Thị H gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hà Thị H gửi giám định.

Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 06/9/2021 của Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh xác định Nguyễn Thị H không nghiện các chất ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận việc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về chiếc xe ô tô bị thu giữ, bị cáo Văn khai đó là tài sản của gia đình mình, do hai vợ chồng bị cáo vay tiền mua để sử dụng vào mục đích kinh doanh và đi lại của cả gia đình. Gia đình bị cáo đã nhận được chiếc xe ô tô trên.

Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H khai: Chị không nghiện chất ma túy, nhưng ngày 29/8/2021, do Văn và H nhắn tin rủ chị đến phòng 602

của H thuê để sử dụng ma túy nên chị đã đến và sử dụng. Chị Bùi Huyền Thương T khai: Chị cho H thuê phòng trọ, nhưng không biết các bị cáo sử dụng làm địa điểm sử dụng ma túy. Chị Lê Thị B (vợ bị cáo V) khai: Chiếc xe ô tô mà bị cáo V điều khiển là tài sản của gia đình chị, do hai vợ chồng vay tiền của người thân và Quỹ tín dụng nhân dân để mua và sử dụng vào mục đích kinh doanh, đi lại của cả gia đình. Gia đình chị không biết bị cáo V sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng. Gia đình chị đã nhận được tài sản trên và không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số: 344/CT-VKSHL ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị Nguyễn Đức V, Hà Thị H và Trần Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29/8/2021).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Hà Thị H và Trần Thị T, mỗi bị cáo từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29/8/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) đĩa sú và 01 (một) thẻ ATM là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, đã hết thời hạn sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Hà Thị H; 10.000đ (mười nghìn đồng); 01 (một) loa màu đen; 01 (một) bộ đèn màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng (chị Nguyễn Thị Hoàn) về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng bị thu giữ. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận ma túy có sự chứng kiến của các bị cáo và tiến hành giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với các bản Kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, Phiếu trả lời kết quả của Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh xác định Nguyễn Thị H không nghiện các chất ma túy, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 15 phút đến 16 giờ 50 phút ngày 29/8/2021, tại phòng trọ 602 của chị Bùi Huyền Thương T (là chủ phòng trọ) cho Hà Thị Hương thuê ở tổ 68, khu 5B, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức V, Hà Thị H và Trần Thị T có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị H (là người không nghiện chất ma túy) sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Công an thành phố Hạ Long kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[2.3] Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”...*

[2.3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.4] Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo, thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với

nhau từ trước, mà do nhất thời phạm tội, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo V là người chủ mưu, rủ mọi người cùng sử dụng ma túy, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy về sử dụng, nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Hà Thị H cho mượn địa điểm, mượn loa, đèn, nghe lời V nhắn tin rủ H đến để sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Thị T nhận tiền của V đi mua thêm ma túy, chuẩn bị đĩa, đánh nhuễn và đưa ma túy cho H để sử dụng, nên các bị cáo H và T cùng giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo V và cùng phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

### [3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội có tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo, nhưng vẫn cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Thị H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa đủ cơ sở xử lý hình sự, Công an thành phố Hạ Long đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Chị Bùi Huyền Thương T cho Hà Thị H thuê phòng trọ 602, nhưng không biết việc H và đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm này, nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Những công cụ phạm tội, đã qua sử dụng, hiện không còn giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy. Những công cụ phạm tội, đã qua sử dụng, còn giá trị, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo. Các vật chứng, tài sản khác Cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức V là dân tộc Kinh. Các bị cáo Hà Thị H và Trần Thị T là dân tộc thiểu số (Thái và Sán Dìu), nhưng không cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nên không được miễn, mà phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 36 (ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29 tháng 8 năm 2021).

2. Xử phạt bị cáo Hà Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29 tháng 8 năm 2021).

3. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 29 tháng 8 năm 2021).

4. Tịch thu và tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1664/KLGD ngày 05/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 (một) bộ đèn màu đen; 01 (một) loa màu đen; 01 (một) sim điện thoại mang số thuê bao 0963.831.980 và 01 (một) thẻ nhựa ATM màu vàng, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức V; 01 (một) sim mang số thuê bao 0971.588.509, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hà Thị H;

5. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng và 10.000đ (mười nghìn đồng), thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hà Thị H;

6. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, lắp 02 (hai) sim mang số thuê bao 0984.597.408 và 0708.367.884, đều đã qua sử dụng;

7. Trả lại cho bị cáo Trần Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, lắp 01 (một) sim mang số thuê bao 0394.436.257, đều đã qua sử dụng;

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng số: 81/BB-THA ngày 24/12/2021 và Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000420 ngày 13/12/2021 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

8. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức V, Hà Thị H và Trần Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

9. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT Công an TP. Hạ Long;
- CQ THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Lâm**